



Phong trào vay vốn đầu tư chăn nuôi bò sữa đang trong tình trạng "càng nuôi càng lỗ" tiềm ẩn rủi ro cho NHTM. Ảnh: ST

Giải pháp giảm tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng thương mại

□ **TS. NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN**

Năm 2005 là năm đầu tiên và sang 2006 là năm thứ hai các NHTM thực hiện phân loại nợ theo Quyết định 493 của Thống đốc NHNN, phù hợp với thông lệ quốc tế. Kể từ đầu năm 2005 đến nay, để đảm bảo kết quả kinh doanh một cách an toàn và ổn định, chất lượng tín dụng là vấn đề được các NHTM trong cả nước đặc biệt được quan tâm. Theo đó, các giải pháp cụ thể đã được NHTM tiến hành như sau:

Một là, các biện pháp kiểm soát trước, trong và sau khi cho vay được các NHTM áp dụng chặt chẽ. Theo đó, các NHTM tập trung giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn đúng mục đích và quản lý vốn vay đầu tư có chặt chẽ và hiệu quả hay không. Đồng thời các NHTM thắt chặt việc chấp hành quy trình tín dụng, thể lệ cho vay đối với tất cả cán bộ tín dụng, cán bộ kinh doanh, các bộ phận có liên quan. Khâu thẩm định dự án cho vay được tiến hành mang tính thực chất hơn. Thẩm định bao gồm cả hiệu quả dự án, khả năng tiêu thụ hay đầu ra của thị trường sản phẩm và dịch vụ, giá trị đích thực và tính pháp lý của tài sản đảm bảo tiền vay. Ngoài ra, uy tín của dự án, của khách hàng, năng lực của chủ dự án,... là những yếu tố không thể bỏ qua trong quá trình thẩm định cho vay.

Hai là, hầu hết các NHTM đã định hướng chuyển dịch cơ cấu cho

vay theo các lĩnh vực ngành nghề cụ thể. Việc cho vay vốn đầu tư vào lĩnh vực bất động sản gần như được tạm dừng. Chỉ một số dự án đầu tư khách sạn cao cấp, xây dựng văn phòng cho thuê ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, dự án căn hộ cao cấp thuận lợi đầu ra, mới được các NHTM giải ngân cho vay theo tiến độ dự án. Các dự án thuộc các lĩnh vực điện lực, xi măng, sản xuất đồ gỗ, đóng tàu, than, hoá chất... được quan tâm cho vay với nhu cầu tối đa.

Ba là, về đối tượng khách hàng, phân đông các NHTM giảm tỷ trọng cho vay các doanh nghiệp nhà nước, nhất là doanh nghiệp xây dựng công trình giao thông, doanh nghiệp đang chuẩn bị xấp xếp lại, các nhà máy mía đường thiếu vùng nguyên liệu. Bên cạnh đó, hệ thống NHTM chuyển hướng sang cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ sản xuất nông lâm ngư nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản.

Đặc biệt, NHTM mở rộng cho vay các dự án xuất khẩu, dự án sản xuất hàng tiêu dùng, dự án du lịch và dịch vụ; cho vay vốn các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp - khu chế xuất; các dự án kích cầu đầu tư của chương trình đầu tư nông nghiệp - nông thôn. Các chi nhánh NHTM cũng mở rộng cho vay hộ sản xuất, hộ kinh doanh, kinh tế trang trại, đầu tư cho các làng nghề truyền thống. Một số đối tượng đầu tư có hiệu quả, như: cao su, cà

Trong thời gian qua, dư luận có sự lo ngại về tỷ lệ nợ quá hạn trong các ngân hàng thương mại (NHTM) tăng cao và tiềm ẩn! Nhưng thực tế chất lượng hoạt động tín dụng ngân hàng trong cả nước các năm gần đây cho thấy những diễn biến tích cực, những biện pháp và nỗ lực chủ quan của các NHTM nhằm nâng cao chất lượng tín dụng, đảm bảo an toàn cho vay, trên cơ sở đó góp phần thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng bền vững.

phê, hồ tiêu, chè, chăn nuôi lợn, bò thịt của hộ gia đình, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản, cho vay vốn người đi xuất khẩu lao động, cho vay tiêu dùng, cũng được các chi nhánh NHTM chú trọng.

Bốn là, các NHTM cũng chú ý hơn việc định kỳ hạn nợ và gia hạn nợ phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh và thời gian thi công các công trình. Tập trung thu hồi nợ đến hạn và nợ quá hạn, nợ đã xử lý rủi ro, kiên quyết chuyển nợ quá hạn đối với khách hàng đến hạn trả nợ nếu không có lý do chính đáng để gia hạn nợ.

Bên cạnh các biện pháp tăng cường chất lượng cho vay, giảm tỷ lệ nợ xấu nói trên thì trên thực tế do một số nguyên nhân khác có thể gây tiềm ẩn nợ xấu phát sinh mới cho các NHTM, như: hoạt động SX-KD của các doanh nghiệp trong thời gian qua có nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng, nhất là chi phí xăng dầu. Vốn ngân sách đầu tư các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng còn nợ nhiều chưa thanh toán kịp thời, các doanh nghiệp xây lắp có vốn chủ sở hữu thấp, chủ yếu vay

Góp ý hoàn thiện ...

▶▶ Xem tiếp trang 6

tính vi, gây thất thu nghiêm trọng cho NSNN và bất bình lớn trong nhân dân do chưa có những quy định pháp lý rõ ràng về mức độ xử lý thích đáng (kể cả về mặt hành chính và hình sự). Trong Luật Quản lý thuế cần có thêm những quy định rõ ràng, cụ thể, đủ mạnh để có căn cứ xử lý thích đáng với các loại vi phạm.

Cưỡng chế thuế

Đây là biện pháp xử lý quyết liệt cuối cùng về mặt hành chính để bảo đảm tiền thuế, tiền phạt còn nợ phải nộp đủ vào NSNN, đồng thời cũng để phát sinh tranh chấp, sai phạm, cả với đối tượng bị cưỡng chế và cán bộ quản lý thuế, nên cần có những quy định rõ ràng, cụ thể hơn để khắc phục trường hợp biến thành biện pháp tố tụng hình sự. Đề nghị cần nhắc thêm trên một số điểm sau đây:

- Có sự phân biệt rõ về biện pháp cưỡng chế trong các trường hợp mang tính dằn dũa, chày ÷ với các trường hợp mang tính nộp chậm. Cách xử lý thích đáng hơn và không quá phức tạp, căng thẳng, trong mọi trường hợp, đặc biệt với biện pháp kê biên và bán tài sản kê biên.

Trong Điều 99 có quy định về biện pháp cưỡng chế qua trích tiền từ tài khoản tại kho bạc, ngân hàng. Đề nghị bổ sung thêm nguyên tắc cưỡng chế qua hình thức "phong tỏa tài khoản" vì đây cũng là lĩnh vực có nhiều phức tạp, cần phải bảo đảm những nguyên tắc cần thiết.

- Về biện pháp khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập, cần có quy định rõ thu nhập bị khấu trừ

gồm những khoản nào, tính riêng hay tính gộp, tính theo từng lần, từng tháng, quý, năm hay qua nhiều năm để việc tính mức khấu trừ không quá 50% thu nhập được hiểu và thực hiện thống nhất. Đồng thời, cũng cần quan tâm đến cách giải quyết trong trường hợp mà thu nhập không bị khấu trừ, được để lại là 50% không đủ bảo đảm cuộc sống tối thiểu, bình thường của đối tượng bị cưỡng chế và gia đình mà họ có trách nhiệm phải nuôi dưỡng.

Về cưỡng chế bằng biện pháp bán đấu giá tài sản kê biên, cần có quy định về nguyên tắc cơ bản, cụ thể với bất động sản, phương tiện vận tải, tài sản khác và các chi phí cần thiết được tính để việc xác định giá trị tài sản kê biên được xác đáng.

Cần có quy định thêm về cách giải quyết trong trường hợp giá trị tài sản kê biên bán được quá lớn so với số tiền thuế, tiền phạt còn nợ phải thu cho NSNN và trách nhiệm của cán bộ quản lý thuế trong trường hợp này, nhằm nhắc nhở cán bộ kê biên phải tính toán cẩn thận, bảo đảm nguyên tắc "giá trị tài sản bị kê biên tương đương với số nợ phải thu và chi phí được tính", khắc phục tâm lý muốn kê biên tài sản có giá trị lớn cho gọn (ô tô, xe máy loại đắt tiền). Ngoài ra cũng cần xem xét đến cách giải quyết khi tài sản có liên quan đến quyền lợi của người khác không thuộc đối tượng bị cưỡng chế thuế.

Trong những vấn đề cần bổ sung sửa đổi nêu trên, đề nghị cần nhắc trường hợp cần bổ sung vào Luật hoặc đưa vào Nghị định của Chính phủ để việc giải quyết được thoả đáng, thích hợp. ◆

Hà Tây:

Thu NSNN tăng 28% so với cùng kỳ năm trước

Năm 2006, ngành thuế Hà Tây được Bộ Tài chính giao chỉ tiêu thu NSNN 1470 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2005, HĐND tỉnh giao 1650 tỷ đồng, tăng 27% so với năm trước và ngành phấn đấu thu 1700 tỷ đồng. Qua 8 tháng đầu năm 2006, toàn ngành đã thu NSNN được 925,8 tỷ đồng, đạt 63% dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 56% HĐND tỉnh giao. Trong đó có 6 đơn vị hoàn thành dự toán cả năm trước thời hạn, là chi cục thuế Thương Tín đạt 123%, Mỹ Đức 117%, Quốc Oai 123%, Thạch Thất 105%... và 14 trên 16 đơn vị thu NSNN tăng so với cùng thời kỳ năm trước.

Đào Xuân Ngà

ngân hàng, nay lại tiếp tục bị đọng vốn trong thanh quyết toán công trình, nên ngày càng khó khăn, khiến nợ cơ cấu lại của ngân hàng có xu hướng tăng. Hiện nay, nợ vốn vay ngân hàng của các doanh nghiệp giao thông vận tải thuộc Bộ GTVT đã lên tới con số 19.500 tỷ đồng, phần lớn là nợ xấu, nợ khó trả. Nhiều trường hợp khác vay vốn đầu tư chăn nuôi bò sữa, xây dựng nhà ở, xây dựng hạ tầng khu công nghiệp cũng đang tiềm ẩn rủi ro.

Trong thời gian qua, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố đã tiến hành một số đợt thanh tra tại chỗ của tất cả các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác về phân loại nợ theo quy chế mới, kiểm tra tại doanh nghiệp và khách hàng. Do đó, chất lượng tín dụng không những được phân loại theo thông lệ quốc tế, mà còn phản ánh thực chất, sát thực tế hơn, đã cơ bản loại trừ được hiện tượng che giấu, báo cáo không đúng thực tế. Song nếu các NHTM không tiếp tục quản lý chặt chẽ các khoản cho vay, có các biện pháp kiên quyết, gát gao, đảm bảo chất lượng tín dụng thì số nợ thuộc nhóm 5 dễ dàng chuyển thành nợ đọng khó có khả năng thu hồi.

Để nâng cao chất lượng tín dụng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế các địa phương với tốc độ cao nhưng bền vững, thời gian tới hệ thống NHTM trên địa bàn các tỉnh, thành phố tiếp tục có định hướng chiến lược thay đổi cơ cấu cho vay và đầu tư. Riêng đối với các dự án đầu tư bất động sản được các NHTM tiếp tục hạn chế cho vay. Đối với các NHTM nhà nước thì tiếp tục chú trọng cho vay hợp vốn, đồng tài trợ các dự án lớn, như: điện lực, xi măng, đóng tàu, dầu khí.

Những diễn biến về vốn và tiền tệ nói trên cho thấy hoạt động ngân hàng trên địa bàn các tỉnh, thành phố không ngừng nâng cao chất lượng, đóng góp tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thúc đẩy kinh tế các địa phương tiếp tục tăng trưởng cao, bền vững. ◆